

QUYẾT ĐỊNH

**V/v công bố công khai dự toán ngân sách quý 1,
của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 29/8/2018 của Bộ Tài Chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 4339/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc giao dự toán ngân sách năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 29/QĐ-SKHCN ngày 24/01/2025 về giao nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm 2025, QĐ số 46/QĐ-SKHCN ngày 18/02/2025, của Sở Khoa học và Công nghệ Bình Định về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của Phòng Hành chính – Quản lý Đo lường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách quý 1 năm 2025 của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Hành chính – Quản lý Đo lường, Trưởng các phòng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *thư*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Đăng website Chi cục;
- Lưu: KT, P.HC-QLĐL.

CHI CỤC TRƯỞNG

Phan Ngọc Anh

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH BÌNH ĐỊNH
CHỈ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Chương 417

DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số: 51 /QĐ-TCĐLCL ngày 09 /4/2025)

ĐV tính: Triệu đồng

SỐ TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng số thu, chi, nộp NS phí lệ phí	0,45
I	Số thu phí, lệ phí	0,75
1	Lệ phí trong lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (công bố hợp chuẩn, hợp quy)	-
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-
1	Chi sự nghiệp	-
2	Chi quản lý hành chính	-
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	0,75
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN: Lệ phí trong lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	0,75
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	3.473
1	Chi quản lý hành chính	2.658
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.630
a	Kinh phí quản lý hành chính - chi thường xuyên bộ máy	2.587
b	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	43
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	28
b	Kinh phí trang phục kiểm soát viên chất lượng	28
c	Mua sắm tài sản	-
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	815
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	-
a	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	-
b	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	-
c	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	-
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	815
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-
II	Nguồn vốn viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	

Thư

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH BÌNH ĐỊNH
CHỈ CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chương 417

Bình Định, ngày 9 tháng 4 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 1 NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

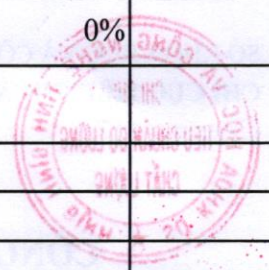
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

ĐV tính: Triệu đồng

SỐ TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/ năm	Ước thực hiện/ dự toán năm (tỷ lệ)	Ước thực hiện quý (6 tháng/ năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	Tổng số thu, chi, nộp NS phí lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	0,45	0,75		
<i>I</i>	Lệ phí trong lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (công bố hợp chuẩn, hợp quy)	0,45	0,75	167%	100%
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
2	Chi quản lý hành chính				
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	0,45	0,75		
<i>I</i>	Số phí, lệ phí nộp NSNN: Lệ phí trong lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	0,45	0,75	167%	100%
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
<i>I</i>	Chi quản lý hành chính	2.587	528	20%	142%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.587	528	20%	142%
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	0	#DIV/0!	0%
<i>2</i>	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	200	0	0%	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	0	0		
<i>a</i>	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	0	0		
<i>b</i>	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	0	0		

c	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	0	0		
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	200	0	0%	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0		
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				



STT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Đơn vị quản lý	Đơn vị tài trợ	Đơn vị giám sát
1	Thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học công nghệ cấp cơ sở	0,00	0,00	0,00	0,00
2	Thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học công nghệ cấp cơ sở	0,00	0,00	0,00	0,00
3	Thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học công nghệ cấp cơ sở	0,00	0,00	0,00	0,00
4	Thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học công nghệ cấp cơ sở	0,00	0,00	0,00	0,00
5	Thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học công nghệ cấp cơ sở	0,00	0,00	0,00	0,00
6	Thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học công nghệ cấp cơ sở	0,00	0,00	0,00	0,00
7	Thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học công nghệ cấp cơ sở	0,00	0,00	0,00	0,00
8	Thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học công nghệ cấp cơ sở	0,00	0,00	0,00	0,00
9	Thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học công nghệ cấp cơ sở	0,00	0,00	0,00	0,00
10	Thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học công nghệ cấp cơ sở	0,00	0,00	0,00	0,00
11	Thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học công nghệ cấp cơ sở	0,00	0,00	0,00	0,00
12	Thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học công nghệ cấp cơ sở	0,00	0,00	0,00	0,00
13	Thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học công nghệ cấp cơ sở	0,00	0,00	0,00	0,00
14	Thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học công nghệ cấp cơ sở	0,00	0,00	0,00	0,00
15	Thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học công nghệ cấp cơ sở	0,00	0,00	0,00	0,00
16	Thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học công nghệ cấp cơ sở	0,00	0,00	0,00	0,00
17	Thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học công nghệ cấp cơ sở	0,00	0,00	0,00	0,00
18	Thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học công nghệ cấp cơ sở	0,00	0,00	0,00	0,00
19	Thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học công nghệ cấp cơ sở	0,00	0,00	0,00	0,00
20	Thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học công nghệ cấp cơ sở	0,00	0,00	0,00	0,00